UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42 /KH-SCT	*Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 – 2030 của Sở Công Thương

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) giai đoạn 2025 – 2030" (gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Sở Công Thương xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về đổi mới công tác PBGDPL thông qua môi trường số.

2. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

3. Thay đổi, nâng cao nhận thức, tính chủ động, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, hiệu quả PBGDPL, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, để hiểu, để áp dụng.

4. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL... Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động PBGDPL cho công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, thực chất, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Giai đoạn 01 *(từ năm 2025 đến năm 2027)*

- Phối hợp hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, khả thi, phù hợp với Luật PBGDPL (sửa đổi).

- Xây dựng, đăng tải tin bài, chuyên trang về PBGDPL trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, cung cấp thông tin pháp luật cho công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

- Phấn đấu ít nhất 80% các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương tại khu vực thành thị và ít nhất 60% các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL (trong đó, ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến).

2.2. Giai đoạn 02 *(từ năm 2028 đến năm 2030)*

- Phấn đấu ít nhất 90% các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương tại khu vực thành thị và ít nhất 70% các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL (trong đó, ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến).

- Mức độ hài lòng của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương tham gia đánh giá về việc sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL đạt 90%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL cho công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

- Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

2. Hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

Phối hợp thực hiện rà soát, nghiên cứu, góp ý xây dựng Luật PBGDPL (sửa đổi), các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL.

Xây dựng, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, cung cấp thông tin pháp luật cho công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác PBGDPL.

- Chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm tăng cường tính tương tác giữa Nhà nước và công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

+ Triển khai thông tin, PBGDPL trên ứng dụng mạng xã hội, nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương.

+ Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về PBGDPL đang được các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Tập huấn, bồi dưỡng cho nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL.

- Khai thác, sử dụng các công cụ hỗ trợ (toolkit) cho người làm công tác PBGDPL.

6. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm.

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, cập nhật các công nghệ, mô hình triển khai và giải pháp tiên tiến.

- Nghiên cứu, học tập và áp dụng các mô hình chuyển đổi số hiệu quả.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL.

- Khuyến khích hợp tác, liên kết với các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tạo tác động xã hội trong thực hiện chuyển đổi số phục vụ công tác PBGDPL.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL.

- Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

- Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp (bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng).

- Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia; thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống PBGDPL số.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống PBGDPL số.

- Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện Đề án.

- Tổ chức đánh giá định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện Đề án bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án tại các cơ quan, đơn vị kịp thời biểu dương,

khen thưởng theo đúng quy định đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành, do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các văn bản quy định về chính sách và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.

Chủ động thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai thực hiện Đề án trong các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ của phòng, đơn vị; bố trí, sử dụng nguồn lực kinh phí theo đúng quy định, tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến công tác PBGDPL với Cổng Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung, Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia, Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; rà soát, đánh giá, thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030 của Sở Công Thương, đề nghị các phòng, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (th/hiện);
- Quản trị mạng (đăng tin);
- Lưu: VT, VP, VH

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Trọng Hoàng